

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống chậm những ngày tới; mực nước thấp nhất ngày còn biến đổi chậm trong 2-3 ngày tới, những ngày sau xuống lại.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực biến đổi chậm trong 1-2 ngày đầu, những ngày sau xuống chậm.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 03/4 đến 07/4/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		02/4	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	03/4	04/4	05/4	06/4	07/4
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.55 0.24	0.38 0.55	0.60 0.28	1.58 0.30	1.56 0.32	1.53 0.31	1.48 0.25	1.41 0.19
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.56 0.17	0.36 0.61	0.61 0.49	1.59 0.25	1.57 0.27	1.54 0.25	1.49 0.19	1.42 0.13
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	1.45 0.69	0.49 0.58	0.51 0.43	1.48 0.76	1.49 0.79	1.47 0.77	1.44 0.73	1.39 0.73
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.71 0.28	0.43 0.56	0.71 0.39	1.74 0.35	1.72 0.37	1.69 0.36	1.64 0.30	1.57 0.24
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.74 0.14	0.36 0.62	0.65 0.55	1.77 0.19	1.75 0.21	1.72 0.18	1.67 0.12	1.60 0.06
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.66 0.22	0.42 0.60	0.67 0.44	1.69 0.28	1.67 0.30	1.64 0.28	1.59 0.22	1.52 0.16
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.65 0.45	0.32 0.33	0.33 0.38	0.79 0.65	0.78 0.60	0.76 0.58	0.75 0.57	0.73 0.55
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.56 0.46	0.37 0.33	0.31 0.24	0.61 0.53	0.63 0.57	0.62 0.56	0.60 0.55	0.58 0.53
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.63 0.44	0.31 0.34	0.30 0.34	0.84 0.66	0.83 0.65	0.81 0.63	0.80 0.62	0.78 0.60
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.93 0.71	0.46 0.38	0.64 0.51	0.92 0.78	0.90 0.82	0.88 0.81	0.85 0.80	0.82 0.78
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.60 0.41	0.40 0.31	0.42 0.29	0.63 0.48	0.63 0.52	0.62 0.51	0.61 0.50	0.59 0.48
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.99 0.75	0.43 0.35	0.56 0.47	1.01 0.85	1.00 0.89	0.98 0.88	0.95 0.87	0.92 0.85
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.27 0.79	0.45 0.42	0.66 0.48	1.29 0.94	1.27 0.98	1.25 0.97	1.22 0.96	1.19 0.94
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.94 0.68	0.38 0.33	0.42 0.35	0.95 0.75	0.93 0.79	0.91 0.78	0.88 0.77	0.85 0.75

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>